

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1312 /2017/QĐST–HNGĐ

B, ngày 21 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2007/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa;

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1958

Địa chỉ: 420 đường N (số cũ 81, tổ 2, khu 1), ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: bà Trần Thị L1, sinh năm 1960

Địa chỉ: 359 đường N, ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1958

Địa chỉ: 420 đường N (số cũ 81, tổ 2, khu 1), ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

+ Bị đơn: bà Trần Thị L1, sinh năm 1960

Địa chỉ: 359 đường N, ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Sơn L và bà Trần Thị L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Về án phí HNGĐ: ông Nguyễn Sơn L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông L đã nộp tại biên lai thu tiền số 002820 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, hoàn trả cho ông L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- TAT, VP.
- THADS TP. B

Thẩm phán

Lê Thị Ký